

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27/12/2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Sa Văn Linh và ông Mùi Trần Đàm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thảo A Chổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc xin ly hôn theo quyết định hoãn phiên Tòa xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 22/12/2021 của TAND huyện Bắc Yên giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Sa Thị T, địa chỉ Bản N, xã C, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn K, địa chỉ Bản T, xã P, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai chị Sa Thị T trình bày: Tôi kết hôn với anh Lò Văn K ngày 28/01/2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã C, huyện Bắc Yên. Quá trình chung sống hạnh phúc được hơn ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chồng hay rượu chè vào là chửi bới xúc phạm dọa nạt, khi nhắc nhở không nghe, dẫn đến vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

+ Bị đơn là anh Lò Văn K, đã có bản tự khai không nhất trí ly hôn, sau đó khi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn đều không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình không hợp tác, bỏ nơi cư trú đi làm ăn không rõ địa chỉ ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xử vắng mặt bị đơn; khoản 1 các Điều 51, 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Sa Thị T được ly hôn với anh Lò Văn K và chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX thấy có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lò Văn K, sau khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn đã có bản tự khai trong đó nội dung không nhất trí ly hôn, rồi bỏ nhà đi làm thuê ở đâu không rõ khi triệu tập không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai tại nơi thường trú của bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 179 BLTTDS, đồng thời nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, theo quy định khoản 4 Điều 207 BLTTDS Thẩm phán chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 BLTTDS. Do vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Sa Thị T và anh Lò Văn K kết hôn với nhau ngày 28/01/2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã C, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La là hoàn toàn đúng pháp luật. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được hơn 03 tháng, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do chồng hay chửi bới, xúc phạm khi vợ góp ý không nghe, tháng 4/2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị T được ly hôn với anh Lò Văn K, để giải phóng cho cả đôi bên.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, không thay đổi, bổ sung nội dung gì thêm.

[5] Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định chung của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS:

1. Xử cho chị Sa Thị T được ly hôn với anh Lò Văn K.

2. *Án phí dân sự:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 điểm a Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sa Thị T phải chịu

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST không có giá ngạch nộp tại Chi Cục THADS huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, 272 và Điều 273 BLTTDS, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Bắc Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Yên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Văn Thăm**